

BẢN TIN TUẦN

30/01-03/02/2012



TỔNG QUAN

- Văn Phòng Ngân sách Quốc hội Mỹ (CBO) dự báo triển vọng phát triển của nền kinh tế đầu tàu thế giới trong những năm tới tiếp tục âm ảm, tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức cao, thâm hụt ngân sách liên bang bắt đầu giảm song vẫn là một thách thức lớn. CBO dự báo năm 2012 sẽ là năm thứ tư liên tiếp cán cân thu chi ngân sách của chính phủ liên bang Mỹ bị thâm hụt trên 1.000 tỷ USD. Trước đó, Bộ Tài chính Mỹ cũng cho biết chính phủ liên bang nước này dự kiến sẽ phải vay 644 tỷ USD từ các thị trường để chi cho hoạt động trong nửa đầu năm nay.
- Theo công bố của Tổng cục Thống kê, CPI tháng 1-2012 tăng 1,0%, thấp so với tốc độ tăng của tháng 1 trong nhiều năm trước (2004 tăng 1,1%, 2005 tăng 1,1%, 2006 tăng 1,2%, 2007 tăng 1,05%, 2008 tăng 2,38%, 2010 tăng 1,36%, 2011 tăng 1,74%- chỉ có 2009 tăng 0,32% sau khi cả năm 2008 tăng tới 19,89%). Đây là một trong những tín hiệu đáng mừng đầu tiên cho thấy lạm phát đang dần được kiềm chế.
- HOSE sẽ áp dụng chính thức chỉ số VN30 ra thị trường vào ngày 6/2/2012. Thời điểm công bố thông tin chi tiết về chỉ số VN30 như sau: ngày 30-01-2012 sẽ công bố danh mục 30 cổ phiếu chính thức vào VN30, 10 cổ phiếu dự phòng, khối lượng lưu hành tính chỉ số và tỷ lệ free float (f%). Ngày 03-02-2012 sẽ công bố giới hạn tỷ trọng vốn hóa của cổ phiếu thành phần (c%).
- Theo dự kiến của Tổng cục Thuế, số thuế miễn - giảm gia hạn trong 2012 là 5.412 tỉ đồng. Trong đó, số thuế TNDN gia hạn của năm 2012 là 3.250 tỉ đồng, số thuế miễn - giảm là 2.162 tỉ đồng (trong đó thuế TNCN là 850 tỉ đồng, thuế TNDN và thuế đối với hộ khoán là 1.352 tỉ đồng). 850 tỉ đồng thuế TNCN được miễn - giảm trong 2012 là số miễn - giảm áp dụng cho đối tượng chuyển nhượng CK.

Sau ba tuần tăng mạnh, nhiều dấu hiệu cho thấy thị trường đã tăng khá nóng. Phiên giao dịch cuối tuần xuất hiện áp lực bán rất mạnh, và thể hiện tín hiệu của sự phân phối ngắn hạn. Áp lực bán có thể sẽ tiếp tục tăng tại vùng 420 điểm đối với VN-Index, còn HNX_Index gặp kháng cự mạnh tiếp theo tại 66 điểm. Nhà đầu tư tạm thời không nên tham gia vào thị trường để tránh rủi ro sau T+4, đồng thời nên giảm tỷ lệ cổ phiếu nếu thị trường tiếp tục tăng mạnh tới vùng kháng cự nếu trên mà thanh khoản không duy trì tương ứng.

BAN PHÂN TÍCH

GD Ban: Binh Pham

Binhpt@psi.vn

Nghiên cứu thị trường & KT vĩ mô

Ngô Hồng Đức

ducnh@psi.vn

Đào Hồng Dương

duongdh@psi.vn

CTCP CK Dầu Khí (PSI)

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội.

ĐT: (84-4) 39343888

Fax: (84-4) 39343999

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG: SÀN HỒ CHÍ MINH

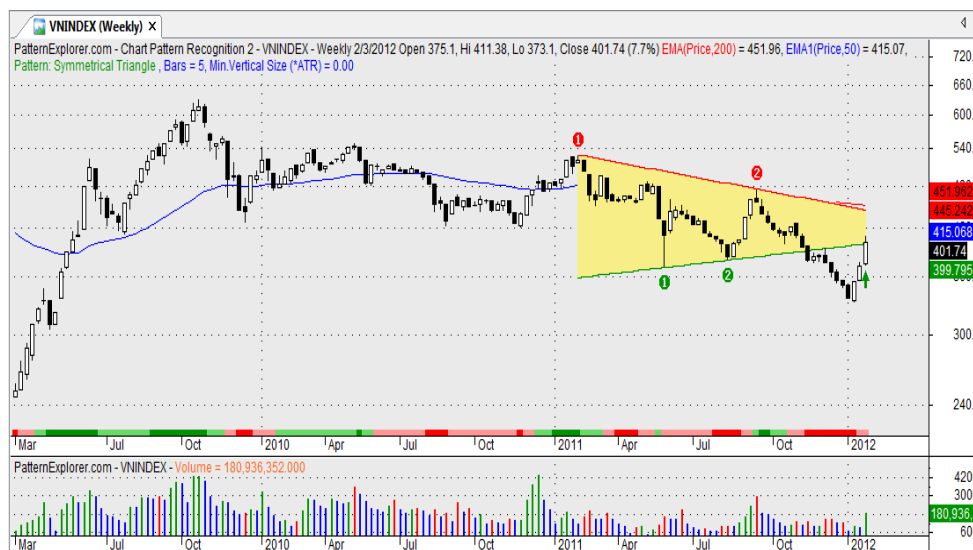
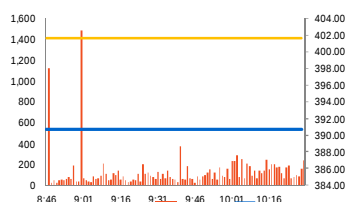
Tổng quan thị trường tuần

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	401.74	↑ 16.84	4.38%
KLGD (triệu ck)	212.37	↑ 89.86	73.34%
GTGD (tỷ đồng)	3.109.72	↑ 704.30	29.28%

Thị trường phiên cuối tuần

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	401.74	↑ 0.13	0.03%
KLGD (triệu ck)	68.55	↑ 24.56	55.83%
GTGD (tỷ đồng)	966.78	↑ 251.44	35.15%
Tổng cung (triệu ck)	94.09	↑ 41.44	78.72%
Tổng cầu (triệu ck)	79.84	↓ 2.26	-2.76%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	17.03	↑ 13.80	427.10%
KL bán (triệu ck)	2.24	↓ 0.84	-27.30%
Giá trị mua (tỷ đồng)	346.56	↑ 251.96	266.35%
Giá trị bán (tỷ đồng)	56.22	↓ 12.41	-18.08%

Biến động phiên cuối tuần



Đồ thị VN-Index

Nhận định sàn HSX

- VN-index trong ngắn hạn đã tăng nóng. Phiên cuối tuần có dấu hiệu phân phối khi chỉ số giảm về cuối phiên kèm KLGD tăng đột biến do áp lực bán tăng mạnh.
- VN-Index sẽ tiếp tục gặp phải kháng cự tại 420 điểm. Vùng 400 không xuất hiện tích lũy, áp lực bán có thể sẽ mạnh hơn tại vùng 420 điểm.
- Xu thế giảm ngắn hạn đã bị phá vỡ, nhưng chỉ số vẫn trong xu thế giảm dài hạn.

Khuyến nghị chung

VN-index xuất hiện dấu hiệu tiêu cực vào phiên giao dịch cuối tuần qua. Súa ba tuần tăng giá mạnh, dấu hiệu phân phối đang thể hiện mức rủi ro cao hơn cho NĐT tham gia thị trường muộn trong những phiên sắp tới. Chỉ số VN-index có thể sẽ xuất hiện áp lực bán mạnh mẽ tại vùng 420 điểm trong tuần tới, và xác suất điều chỉnh có nguy cơ xảy ra cao. Tuy nhiên mức điều chỉnh mạnh hay yếu còn phụ thuộc vào yếu tố dòng tiền được duy trì trên thị trường. Nhà đầu tư ngắn hạn nên có sự thận trọng khi tham gia thị trường, đặc biệt là rủi ro sau T + 4.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG: SÀN HÀ NỘI

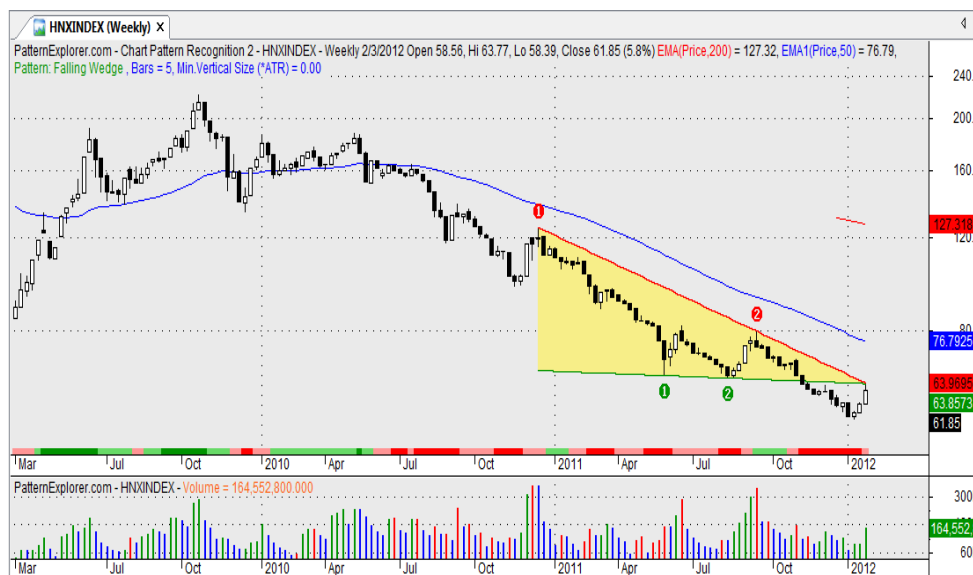
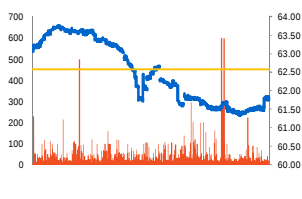
Tổng quan thị trường tuần

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	61.85	2.51	4.23%
KLGD (triệu ck)	178.73	71.38	66.50%
GTGD (tỷ đồng)	1,428.59	588.88	70.13%

Thị trường phiên cuối tuần

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	61.85	-0.72	-1.15%
KLGD (triệu ck)	57.47	24.80	75.92%
GTGD (tỷ đồng)	441.17	170.77	63.16%
Tổng cung (triệu ck)	74.71	39.05	109.49%
Tổng cầu (triệu ck)	68.14	10.41	18.04%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.57	0.75	92.75%
KL bán (triệu ck)	0.36	0.05	15.91%
Giá trị mua (tỷ đồng)	15.76	8.18	107.96%
Giá trị bán (tỷ đồng)	3.99	1.13	39.49%

Biến động phiên cuối tuần



Đồ thị HNX-Index

Nhận định sàn HNX

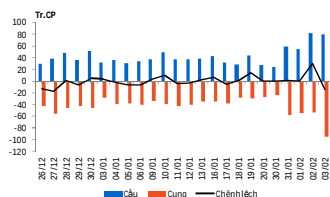
- Về mặt trung hạn, HNX-Index sẽ gặp kháng cự trung hạn tại 66 điểm. Xu thế giảm ngắn hạn được phá vỡ những trong dài hạn, xu thế của sàn Hà Nội vẫn đang là giảm.
- Do áp lực bán không quá lớn tại kháng cự ngắn 60 điểm nên nếu gia tăng, áp lực bán sẽ tích lũy lớn hơn tại vùng 66 điểm.
- Nguy cơ điều chỉnh có khả năng xảy ra cao, nhưng mức điều chỉnh còn phụ thuộc vào diễn biến dòng tiền tham gia thị trường.

Khuyến nghị chung

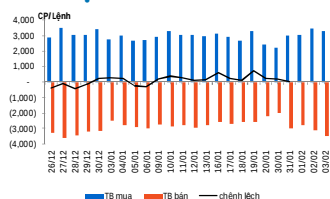
Nguy cơ điều chỉnh có xác suất xảy ra cao khi nhiều dấu hiệu cho thấy thị trường đã tăng nóng, đồng thời rủi ro ngắn hạn đang ngày càng cao hơn đối với các NĐT tham gia thị trường muộn hơn. HNX-Index có kháng cự mạnh tại 66 điểm. NĐT tạm thời chưa nên tham gia giải ngân để giảm thiểu rủi ro ngắn hạn sau T+4, đồng thời có thể giảm tỷ lệ cổ phiếu nếu đà tăng của thị trường chứng lại kèm sự sụt giảm của thanh khoản.

DIỄN BIẾN SÀN HỒ CHÍ MINH

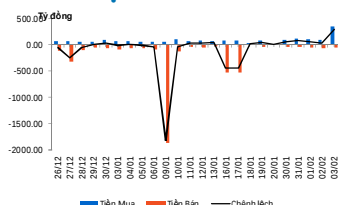
Cung cầu



TB lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN

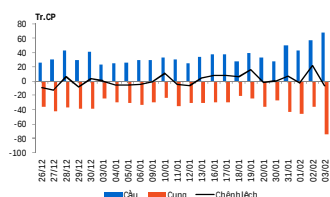


Trong tuần giao dịch đầu tiên sau kỳ nghỉ Tết, VN-Index đã tăng điểm mạnh mẽ. Phiên cuối tuần, VN-Index tăng đến 7.34 điểm, tương ứng 1,83% trong đợt khớp lệnh thứ nhất, lên 408.95 điểm. Lực tăng tiếp tục được đẩy mạnh trong đầu đợt khớp lệnh liên tục khi VN-Index tăng đến 8.71 điểm, tương ứng 2,17% lên 410.32 điểm. Đến nửa cuối đợt 2, áp lực bán chốt lời khiến VN-Index ngày càng thu hẹp mức tăng điểm. Một loạt cổ phiếu quay về mốc tham chiếu gồm SSI, VCB, EIB. Số lượng bluechips giảm giá đáng kể như SAM giảm kịch sàn, tiếp theo là STB, PET, TDC, PTL, ... Cuối đợt 2, nhờ sự hỗ trợ của nhóm tứ trụ và một vài bluechips còn tăng giá giúp VN-Index giữ được mức tăng 1.89 điểm, tức 0,47% đạt 403.5 điểm. Chốt phiên, đà tăng giảm xuống chỉ còn 0.13 điểm, tức 0,03%, VN-Index đóng cửa ở 401.74 điểm. So với đầu tuần, VN-Index đã tăng được 16.8 điểm, tương đương 4,3%.

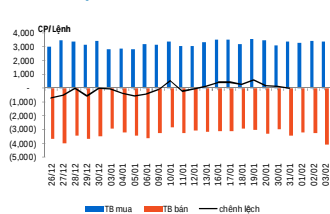
Toàn sàn có 68.55 triệu đơn vị chuyển nhượng, trị giá 966.78 tỷ đồng. Trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm khoảng 13.25 triệu đơn vị, tương đương 239.93 tỷ đồng.

DIỄN BIẾN SÀN HÀ NỘI

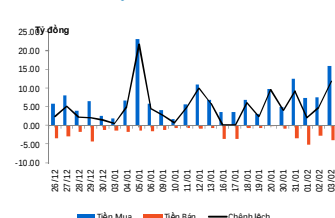
Cung cầu



TB lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



HNX-Index cũng có tuần giao dịch tăng điểm mạnh mẽ. Tương tự phiên hôm qua, mở cửa, dưới sự dẫn dắt của PVX, hàng loạt các cổ phiếu blue-chips cũng đồng loạt tăng trần giúp HNX-Index tăng mạnh 1.14 điểm, tức 1,82% lên 63.71 điểm. Tuy nhiên áp lực bán tăng mạnh trong đợt khớp lệnh liên tục khiến một số các cổ phiếu blue-chips rút ngắn đà tăng như PVX cũng chỉ còn tăng 3.66% hoặc trở về mức tham chiếu như VND. Đến 9h30, HNX-Index quay đầu giảm 0.77 điểm, tương ứng 1.23% so với tham chiếu, rớt xuống 61.8 điểm. Trong những phút giao dịch còn lại, HNX-Index có lúc giảm mạnh hơn 1 điểm, nhưng đến cuối phiên mức giảm thu hẹp lại còn 0.72 điểm, tức vẫn mất 1.15% so với tham chiếu và chốt tại 61.85 điểm. Toàn sàn có 164 mã giảm giá, 74 mã rút sàn, ngược lại có 105 mã tăng, bao gồm cả 50 mã tăng hết biên độ.

Thanh khoản toàn sàn tăng mạnh lên 57.47 triệu đơn vị, trị giá 441.17 tỷ đồng, bao gồm 5.46 triệu cổ phiếu thỏa thuận, tương đương 53.6 tỷ đồng

Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Tuần qua, trong 25 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 2 cổ phiếu tăng giá và 21 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PCG (tăng 9,09%). Các cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PVX (giảm 15,48%). Trung bình, trong tuần các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 4,25 %. Tổng khối lượng giao dịch đạt 43,56 triệu đơn vị. PVX hơn 8 triệu đơn vị cổ phiếu.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN tuần 5/2012:

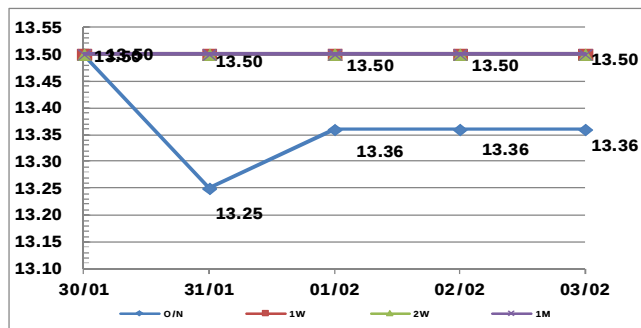
STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (1 cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B*	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4.8	3,200	↑ 9.09	0.47	15.88	HNX
2	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	3.5	716,000	↓ -5.41	0.22	17.69	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	19.0	2,763,200	↓ -3.55	0.20	0.33	HNX
4	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	9.9	578,700	↓ -1.98	1.03	37.42	HNX
5	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5.3	1,100	↑ 6.00	0.76	40.43	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây Lấp Dầu khí Sài Gòn	3.6	18,500	↓ -7.69	0.40	N/A	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3.4	672,200	↓ -5.56	0.32	2.56	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	12.9	1,436,800	↓ -3.73	0.31	0.46	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	10.5	825,900	↓ -6.25	0.64	4.93	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	10.1	2,954,100	↓ -12.93	1.58	6.47	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18.8	121,000	↓ -1.57	0.66	5.20	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	7.2	19,600	↓ -4.00	0.80	23.85	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	13.4	2,333,100	↓ -2.19	0.80	2.22	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	7.1	17,969,300	↓ -15.48	1.08	4.81	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	27.3	2,252,860	↓ -2.50	0.32	1.18	HNX
16	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11.9	1,681,620	↔ 0.00	1.35	4.34	HSX
17	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	30.9	211,250	↓ -6.36	1.38	3.72	HSX
18	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	3.9	796,510	↓ -4.88	0.92	5.63	HSX
19	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	36.5	1,173,180	↓ -7.36	1.99	8.87	HSX
20	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	7.6	3,185,520	↓ -14.61	0.36	2.83	HSX
21	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	3.5	2,276,640	↓ -10.26	2.44	12.11	HSX
22	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	5.0	256,310	↔ 0.00	0.69	9.32	HSX
23	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	5.6	409,040	↓ -1.75	0.42	26.04	HSX
24	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	8.2	661,290	↓ -1.20	0.35	0.93	HSX
25	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4.7	245,410	↓ -2.08	0.42	5.33	HSX
26	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	-	-	N/A	0.68	N/A	HSX
27	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	-	-	N/A	0.43	N/A	UPCOM
28	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	-	-	N/A	N/A	N/A	UPCOM
29	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai -Bến Đình	-	-	N/A	N/A	N/A	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	-	-	N/A	0.40	N/A	UPCOM

Nguồn: HSX, HNX

KINH TẾ VĨ MÔ

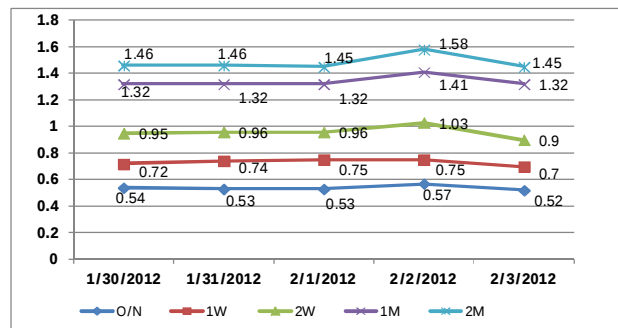
1. Lãi suất liên ngân hàng

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG (VND, %)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

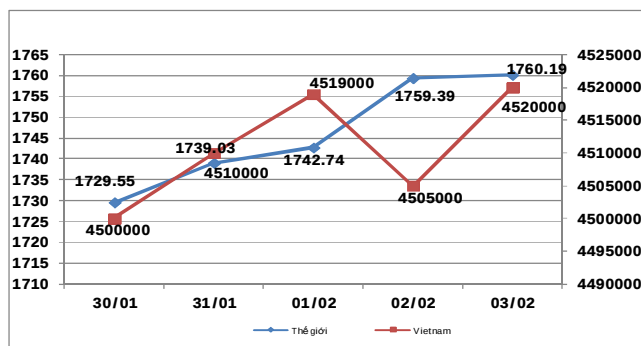
LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG (USD, %)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

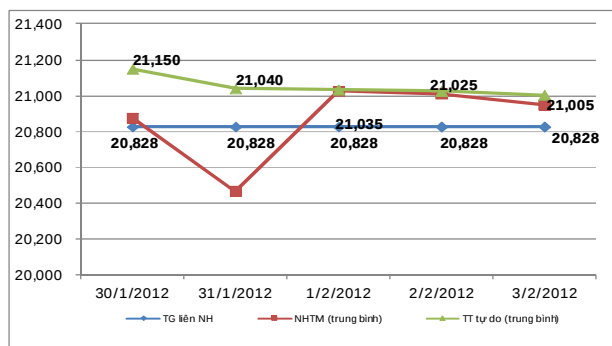
2. Thị trường vàng và ngoại hối

GIA VÀNG TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

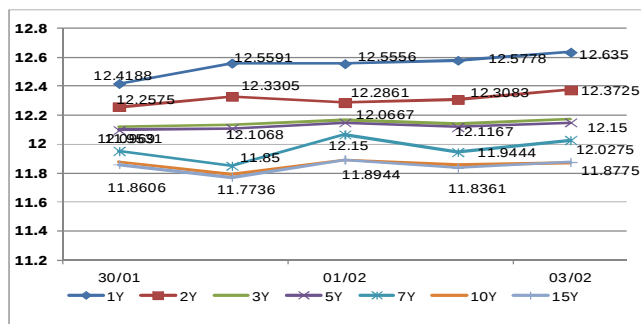
TỶ GIÁ



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

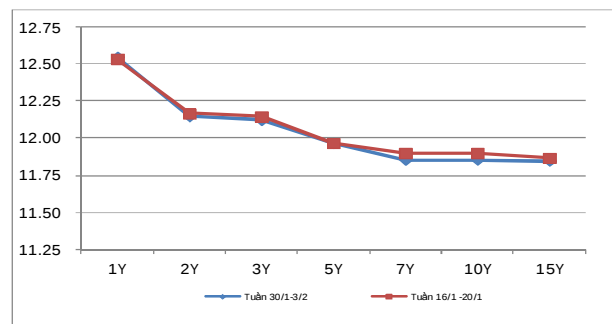
3. Thị trường trái phiếu

LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ (BÌNH QUÂN, %)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ (%)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN.

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
STB	13,900	14,100	1.44	211,101
HAG	23,000	22,000	-4.35	198,225
SSI	16,500	16,300	-1.21	96,987
SJS	17,900	20,500	14.53	90,903
VIC	87,500	85,000	-2.86	84,355

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
GTA	5,600	6,900	1,300	23.21
AGR	4,700	5,700	1,000	21.28
TLG	12,400	14,500	2,100	16.94
CMX	3,800	4,400	600	15.79
BGM	5,200	6,000	800	15.38

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
CCL	9,800	8,000	-1,800	-18.37
PXM	7,300	6,100	-1,200	-16.44
BAS	1,900	1,600	-300	-15.79
DDM	3,300	2,800	-500	-15.15
CAD	2,100	1,800	-300	-14.29

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
VIC	53,103	VIC	69,399
FPT	44,211	SJS	39,478
SJS	36,762	DPM	20,326
PNJ	24,432	HAG	18,726
DPM	10,075	CTG	17,680

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
KLS	10,300	10,000	-2.91	212,424
VND	10,400	10,100	-2.88	181,125
PVX	8,700	8,700	0.00	111,614
VCG	10,500	9,900	-5.71	98,182
HBS	14,100	13,800	-2.13	48,639

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
S91	4,100	5,500	1,400	34.15
DNC	3,500	4,600	1,100	31.43
KTS	12,600	16,300	3,700	29.37
KTU	2,200	2,700	500	22.73
DAE	6,800	8,200	1,400	20.59

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
VC1	18,300	13,100	-5,200	-28.42
TLT	8,800	6,400	-2,400	-27.27
DZM	14,500	10,800	-3,700	-25.52
L35	5,300	4,000	-1,300	-24.53
KBT	20,300	15,800	-4,500	-22.17

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
PVX	6,195	VCG	30,070
VCG	3,716	ACB	2,602
ACB	2,512	SCR	1,389
KLS	1,909	PGS	1,102
AAA	1,120	PVI	846

THỐNG KÊ GIAO DỊCH PHIÊN CUỐI TUẦN
HSX
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
HAG	22,800	22,000	-3.51	26,319,425
STB	14,000	14,100	0.71	18,466,547
SSI	16,600	16,300	-1.81	15,759,195
SJS	21,500	20,500	-4.65	14,763,971
JVC	15,900	16,400	3.14	13,694,665

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
LGC	28,000	29,400	1,400	5.00
NNC	28,500	29,900	1,400	4.91
VFMVFA	4,200	4,400	200	4.76
CMX	4,200	4,400	200	4.76
SRF	21,500	22,500	1,000	4.65

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VKP	1,100	1,000	-100	-9.09
BAS	1,700	1,600	-100	-5.88
CAD	1,900	1,800	-100	-5.26
VSG	1,900	1,800	-100	-5.26
NVN	10,000	9,500	-500	-5.00

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
MBB	2,875	DPM	7,502
HAG	2,102	BVH	5,209
MSN	1,609	HAG	4,669
PNJ	1,565	VIC	4,384
JVC	1,520	CII	2,794

HNX
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
KLS	10,400	10,000	-3.85	40,667
VND	10,600	10,100	-4.72	25,056
PVX	9,000	8,700	-3.33	17,451
VCG	10,400	9,900	-4.81	14,488
CVN	27,300	27,300	0.00	14,336

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DNC	4,300	4,600	300	6.98
SDB	2,900	3,100	200	6.90
HHC	16,000	17,100	1,100	6.88
HPR	13,100	14,000	900	6.87
BDB	4,400	4,700	300	6.82

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
LUT	8,600	8,000	-600	-6.98
CTA	4,300	4,000	-300	-6.98
ONE	5,800	5,400	-400	-6.90
SD9	8,700	8,100	-600	-6.90
VHL	24,700	23,000	-1,700	-6.88

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
KLS	1,800	PGS	532
PVX	930	SCR	436
TAS	217	KLS	300
RCL	48	SHS	205
DBT	44	PVI	187

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ